TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 329/2024/HSST
Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Dứa - Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Văn Lương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 311/2024/HSST ngày 27/11/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN THỊ THANH H** - Sinh ngày 23/6/1988 tại Hà Nội

HKTT: 474 phố B, phường T, quận H1, Hà Nội

Cư trú: số 28, ngõ 39, phố S, phường Y, quận H, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 8/12

Con ông: Nguyễn Văn T Con bà: Phạm Bích L

Có chồng là Vũ Văn V và có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 325 do công an quận H lập ngày 01/5/2021)

Bắt quả tang ngày 25/9/2020, trả tự do ngày 26/9/2020.

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*:

Ông Nguyễn Văn T - SN 1959 (bố đẻ bị cáo, có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: số 28, ngõ 39 phố S, phường Y, quận H, Hà Nội

- *Người bào chữa cho cho bị cáo*: Bà Nghiêm Thị N - SN 1977 (Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Hà Nội; trụ sở: số 2 phố Q, quận H, TP Hà Nội

- *Người liên quan*: Anh Phạm Văn M - SN 1977 (Vắng mặt)

Cư trú: Khu tập thể Liên cơ 302, xã K, huyện G, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/9/2020, tại khu vực trước cổng chùa K, phường T, quận H, TP Hà Nội, Công an phường T bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh H đang có hành vi bán các số lô, số đề cho đối tượng Phạm Văn M, thu giữ tại chỗ của H: 01 tờ lịch một mặt có ghi ký hiệu các con số lô, đề; 01 điện thoại di động Samsung J14 màu hồng; 01 điện thoại di động Coolpad màu xanh đen và số tiền 1.600.000 đồng. Thu giữ của Phạm Văn M 01 điện thoại Samsung màu vàng và số tiền 2.600.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, H khai nhận: khoảng đầu tháng 6/2020, H bán nước kết hợp bán số lô, đề cho khách, cụ thể: căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng hàng ngày, đối với số đề thì khách chọn ngẫu nhiên từ 00 đến 99, nếu khách đánh 10.000 đồng thì H sẽ thu từ 9.000 đồng đến 10.000 đồng, nếu khách trúng đề có nghĩa có số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì được lĩnh số tiền gấp 70 lần. Đối với số lô, khách chọn ngẫu nhiên từ 00 đến 99, mỗi điểm H thu 23.000 đồng, 22.500 đồng hoặc 22.000 đồng, nếu khách chọn trúng số trùng với 02 số cuối của 27 giải còn lại thì thắng được 80.000 đồng/điểm; lô xiên 2 và lô xiên 3, khách chọn ngẫu nhiên 02 hoặc 03 số từ 00 đến 99, H thu của khách 80% số tiền khách đánh, nếu khách chọn trúng 02 hoặc 03 số trùng với 02 số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc thì thắng được số tiền tương ứng gấp 10 lần và 40 lần.

Sau khi mua bán số lô, đề với khách, H chuyển lại bảng lô, đề cho anh trai là Nguyễn Tuấn A (SN 1984; trú tại: số 28, ngõ 39, phố S, phường Y, quận H, Hà Nội) từ số điện thoại 0342450... của H đến số điện thoại 0963383... của Tuấn A. Đối với số đề, H chuyển cho Tuấn A 72% số tiền thu của khách mua. Đối với số lô, H chuyển cho Tuấn A 21.850 đồng/điểm, H hưởng lợi 650 đồng/điểm. Đối với lô xiên 2, xiên 3 thì Hằng thu của khách 80% và đưa cho Tuấn A 75%, H hưởng lợi 5%.

Khoảng 18 giờ ngày 25/9/2020, H bán số lô, đề cho Phạm Văn M tổng số tiền 310.000 đồng thông qua hình thức nhắn tin từ số zalo của M vào số zalo của H, H không ghi tích kê. Khi H vừa nhận được tin nhắn zalo của M thì bị Cơ quan Công an bắt quả

tang, thu giữ của H 01 tờ lịch bên trong H ghi các con số lô, đề đã bán cho khách trong ngày 25/9/2020. Ngoài ra, H khai nhận đã bán số lô, đề qua điện thoại cho khách vào các ngày 23,24,25 tháng 9/2020.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận H đã kiểm tra điện thoại Samsung J14 màu hồng thu giữ của H và điện thoại Samsung màu vàng thu giữ của M, đều thể các nội dung việc mua, bán lô, đề như lời khai của các đối tượng. Đối với điện thoại di động Coolpad màu xanh đen thu giữ của H, Cơ quan Điều tra không phát hiện được tin nhắn liên quan đến việc mua, bán số lô, đề.

Tại Kết luận giám định số 6850/C09-P5 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Thị Thanh H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

Cơ quan Điều tra đã làm rõ số tiền đánh bạc của H như sau:

Ngày 23/9/2020, H bán số lô, đề cho khách tổng số tiền là 3.960.000 đồng, thực thu là 3.740.000 đồng. H đã chuyển lại cho Tuấn A số tiền 3.519.400 đồng, H hưởng lợi 220.600 đồng. So sánh kết quả xổ số cuối ngày 23/9/2020 thì không có khách trúng thưởng. Đối với hành vi này của H, ngày 31/7/2021, Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 498065/QĐ-XPHC với số tiền phạt là 1.500.000 đồng

Ngày 24/9/2020, H bán số lô, đề cho khách tổng số tiền là 1.960.000 đồng, thực thu là 1.870.000 đồng. H đã chuyển lại cho Tuấn A số tiền 1.822.400 đồng, H hưởng lợi 47.600 đồng. So sánh kết quả xổ số cuối ngày 24/9/2020, có các số trúng gồm: số 91x20 điểm (02 lần), số 43x5 điểm, số 30x50 điểm, tương đương số tiền khách trúng thưởng là 7.600.000 đồng. Do đó, tổng số tiền H đánh bạc trong ngày 24/9/2020 xác định là 9.560.000 đồng.

Ngày 25/9/2020, H bán số lô, đề cho khách tổng số tiền là 6.579.000 đồng, thực thu là 6.332.000 đồng, chưa kịp chuyển lại cho Tuấn A thì bị phát hiện bắt quả tang và chưa có kết quả trúng thưởng ngày 25/9/2020.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử năm 2021, Nguyễn Thị Thanh H và gia đình xuất trình cho Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai tài liệu thể hiện H bị bệnh động kinh từ nhỏ, hiện vẫn đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện tâm thần M1. Ngày 19/20/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung. Ngày 02/7/2024, Viện pháp y tâm thần Trung ương có Kết luận giám định số 178/KLGĐ: trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Thị Thanh H bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10

năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Cơ quan Điều tra đã làm rõ làm rõ chủ sở hữu thuê bao 0963383... mang tên Nguyễn Tuấn A, chủ sở hữu thuê bao 0983553... mang tên Vũ Đức K (SN 1975; địa chỉ: xã P, huyện C, TP Hà Nội), chủ sở hữu thuê bao 0901701... đăng ký tên Công ty TNHH Du lịch và Thương mại S nhưng Công ty đã cấp cho Bùi Đình T (SN 1984; địa chỉ: xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) là nhân viên của Công ty, hiện T đã thôi việc. Công ty đang hoàn thiện hồ sơ để thu hồi số thuê bao trên. Do chưa có kết quả ủy thác và chưa làm việc được với các đối tượng Nguyễn Tuấn A, Vũ Đức K, Bùi Đình T nên Cơ quan Điều tra - Công an quận H đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến các đối tượng này để điều tra xử lý sau.

Đối với Phạm Văn M có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô đề với số tiền 310.000 đồng,do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi đánh bạc.

Đối với số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ của Phạm Văn M, quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị Thanh H, H khai trong đó có 310.000 đồng là tiền M mua số lô đề ngày 25/9/2020, còn lại 1.290.000 đồng là tiền H bán nước có được. Trong ngày 25/9/2020, H đã bán lô đề cho khách và ghi vào bảng cáp số tiền 4.402.000 đồng nhưng sau đó H đã trả lại tiền cho khách trúng thưởng hôm trước đến lĩnh nên chỉ còn 1.290.000 đồng.

Đối với số vật chứng là các tích kê bị thu giữ của các đối tượng, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số 306/CT-VKSHM ngày 19/11/2024, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Thị Thanh H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 - BLHS

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do thời gian đã khá lâu nên hiện nay bị cáo không nhớ rõ sự việc. Vì không xin được việc làm, nuôi hai con nhỏ, chồng bị cáo đi tù nên kinh tế rất khó khăn, bị cáo bán nước chè hầu như không có thu nhập nên bị cáo có bán lô, đề, nhưng mới bán được vài ngày thì bị bắt. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Văn T đại diện cho bị cáo trình bày: bị cáo H bị bệnh động kinh từ nhỏ, hiện vẫn đang điều trị, bị cáo đang được Nhà nước hỗ trợ diện người bị khuyết tật

nặng, mỗi tháng là 750.000 đồng. Trung bình mỗi ngày bị cáo lên cơn động kinh một lần, suy nghĩ và hành vi của bị cáo không được bình thường như người khác. Do sức khỏe yếu nên bị cáo không xin được việc làm, hàng ngày bán nước chè tại vỉa hè gần khu vực cổng chùa K. Chồng bị cáo nghiện ma túy, đang đi tù nên một mình bị cáo nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, học phí của các con bị cáo được miễn, ông T phải hỗ trợ nuôi các cháu. Gia cảnh ông T cũng rất khó khăn, vợ ông bị tai biến không tự lo được, bản thân ông đi làm thuê nuôi con út bị bệnh tâm thần, cộng thêm phải hỗ trợ cho gia đình bị cáo H nên ông T đi làm thuê cả ngày, ông không biết việc H bán lô đề, chỉ khi cơ quan Công an gọi lên phường ông mới biết sự việc. Ông đề nghị xin được cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, vì hoàn cảnh quá khó khăn và sức khỏe yếu nên bị cáo mới bán lô, đề để kiếm sống. Bệnh động kinh của bị cáo thời gian gần đây nặng thêm, chồng bị cáo đi tù, ông thường xuyên phải hỗ trợ đi cùng mỗi khi bị cáo đi ra ngoài, nên ông phải làm đại diện cho bị cáo.

Bà Nghiêm Thị N bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm: về tội danh và điều luật áp dụng bà nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát. Xét bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị bệnh động kinh nên tâm lý và nhận thức không bình thường, sức khỏe yếu; hàng tháng bị cáo đang được Nhà nước hỗ trợ tiền cho người khuyết tật nên đối chiếu với quy định tại Luật người khyết tật thì bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ: người phạm tội là người khuyết tật nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 - BLHS. Bị cáo phạm tội do hoàn cảnh quá khó khăn, nhận thức hạn chế. Do vậy bà đề nghị Hội đồng xét xử có thể cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố, do bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; có tình tiết giảm nhẹ là thành khăn khai báo, ăn ăn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội đánh bạc

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 268.200 đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu phát mại sung qũy Nhà nước 01 điện thoại Samsung J14 màu hồng thu giữ của

Hằng và 01 điện thoại Samsung màu vàng thu giữ của anh Phạm Văn M. Trả lại anh M 2.600.000 đồng; trả lại bị cáo 01 điện di động Coolpad màu xanh đen thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luạt của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Về tội danh, điều luật áp dụng: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, tại khu vực trước trước cổng chùa K, phường T, quận H, TP Hà Nội, khi Nguyễn Thị Thanh H đang có hành vi bán số lô, đề cho đối tượng Phạm Văn M thì bị Công an phường T, quận H, Hà Nội bắt quả tang; thu giữ tại chỗ của H: 01 tờ lịch một mặt có ghi ký hiệu các con số lô đề, số tiền 1.600.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J14 màu hồng thể các nội dung việc mua bán lô đề. Thu giữ của M 01 điện thoại Samsung màu vàng có thể các nội dung việc mua bán lô đề. Cơ quan Điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của H như sau:

- Ngày 23/9/2020, H bán số lô, đề cho khách tổng số tiền là 3.960.000 đồng, thực thu là 3.740.000 đồng. H đã chuyển lại cho Tuấn A 3.519.400 đồng, H hưởng lợi 220.600 đồng. So sánh kết quả xổ số cuối ngày 23/9/2020 thì không có khách trúng thưởng. Do số tiền đánh bạc của ngày 23/9/2020 chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 31/7/2021, Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 498065/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thị Thanh H số tiền phạt là 1.500.000 đồng là có căn cứ

- Ngày 24/9/2020, H bán số lô, đề cho khách tổng số tiền là 1.960.000 đồng, thực thu là 1.870.000 đồng. H đã chuyển lại cho Tuấn A 1.822.400 đồng, H hưởng lợi 47.600 đồng. So sánh với kết quả xổ số cuối ngày 24/9/2020 thì có các số trúng lô đề, tương đương với số tiền khách trúng thưởng là 7.600.000 đồng. Do đó, tổng số tiền H đánh bạc trong ngày 24/9/2020 được xác định là 9.560.000 đồng.

- Ngày 25/9/2020, H bán số lô, đề cho khách tổng số tiền là 6.579.000 đồng, thực thu là 6.332.000 đồng, H chưa kịp chuyển lại cho Tuấn A thì bị phát hiện bắt quả tang và chưa có kết quả trúng thưởng ngày 25/9/2020.

Như vậy hành vi của Nguyễn Thị Thanh H đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, hiện nay bị cáo đang được hưởng chế độ người khuyết tật do Nhà nước hỗ trợ, mỗi tháng là 750.000 đồng. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44 - Luật Người khuyết tật thì hiện nay bị cáo H đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, do vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội là người khuyết tật nặng, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 - BLHS cho bị cáo. Xét bị cáo có một tình tiết tăng nặng, có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 - BLHS, bị cáo phạm tội do nhận thức hạn chế, bị bệnh động kinh, các con còn nhỏ, phạm tội do hoàn cảnh quá khó khăn nên theo quy định của pháp luật hình sự thì có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[**3**] Đối với hành vi của Phạm Văn M đã mua số đề của H ngày 25/9/2020 với số tiền là 310.000 đồng, do M chưa có tiền án tiền sự liên quan đến các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi của M chưa cấu thành tội đánh bạc, do đó Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn M là có căn cứ.

[**4**] Về biện pháp tư pháp: ngày 23/9/2020, H bán số lô đề cho khách và H hưởng lợi 220.600 đồng; 24/9/2020, H bán số lô đề cho khách và hưởng lợi 47.600 đồng. Như vậy, trong hai ngày trên H đã đánh bạc trái phép và hưởng lợi 268.200 đồng, đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính nên buộc bị cáo truy nộp sung quỹ Nhà nước.

[**5**] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của H, Cơ quan Điều tra đã chứng minh được đây là số tiền dùng để đánh bạc trái phép ngày 25/9/2020 nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Samsung J14 màu hồng thu giữ của H và 01 điện thoại Samsung màu vàng thu giữ của Phạm Văn M: đây là các vật chứng các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của Phạm Văn M: do không chứng minh được có liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho anh M

- Đối với điện thoại di động Coolpad màu xanh đen thu giữ của H, do không phát hiện được tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô đề nên trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các tích kê ghi số lô, đề đã thu giữ: đây là các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[**6**] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không nghề nghiệp, có hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**7**] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[**8**] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị Thanh H phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s; p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các khoản 1,2,5 Điều 65 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: phạt **Nguyễn Thị Thanh H 10** (*mười*) **tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách là 20** (*hai mươi*) **tháng** kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo cho UBND phường Y, quận H, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

**** Về biện pháp tư pháp:*** áp dụng các Điều 46, 47 - BLHS 2015: Buộc bị cáo H truy nộp số tiền 268.200 đồng sung quỹ Nhà nước

* ***Về vật chứng***: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu thu sung quỹ Nhà nước 1.600.000 đồng thu giữ của H (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H tại Giấy nộp tiền số No 10973795 ngày 18/11/2024 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung J4 màu hồng số imei1 351590103485871 và imei2 351591103485879 thu giữ của H; 01 điện thoại Samsung J4 màu vàng số iemi1 355228089574147/01 và imei2 355229089574145/01 thu giữ của M (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK2021-1141 ngày 31/8/2021 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

- Trả lại anh Phạm Văn M số tiền 2.600.000 đồng (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H tại Giấy nộp tiền số No 10973795 ngày 18/11/2024 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

- Trả lại bị cáo Hằng 01 điện thoại di động Coolpad màu xanh số imei1 8693340496054 và số imei2 8693344040351473, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H ngày tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK2021-1141 ngày 31/8/2021 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

* ***Về án phí:*** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

**** Về quyền kháng cáo:*** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Văn M có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

**** Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận H, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự quận H, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự quận H, Hà Nội
- UBND phường Y, quận H, HN
- Bị cáo
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu